

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HSST
Ngày 22/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Văn Phú
2. Bà Lò Thị Doanh
- *Thư ký phiên toà:* Bà Thào Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Lương Gia Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/HSST ngày 13/03/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 09/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Th;** Sinh ngày 14/4/1991, tại Lai Châu;
Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;
Chỗ ở trước khi bị bắt: Căn hộ A4-805 chung cư Topaz Home, 102 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1960; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam huyện Nậm Nhùn thuộc Trại giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại:***

1. Bà Lò Thị D, sinh năm 1984
Trú tại: Tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).
2. Ông Lương Ngọc Ch, sinh năm 1984

Trú tại: Bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

3. Bà Mào Thị G, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

4. Bà Kiều Thị Như Tr, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

5. Bà Trần Thị H, sinh năm 1975

Trú tại: Tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phan Thị Kim Y, sinh năm 1976

Trú tại: Tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

** Những người làm chứng:*

1. Bà Mào Thị Nh, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

2. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

3. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1960

Trú tại: Tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/12/2021 đến ngày 27/12/2021, Nguyễn Thị Th sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, là viên chức công tác tại Trạm y tế thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn đã lợi dụng mối quan hệ quen biết của bản thân, Nguyễn Thị Th đã vay tiền của nhiều người tại thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn sau đó mất khả năng chi trả nên Nguyễn Thị Th bỏ việc và trốn khỏi địa phương. Cụ thể như sau:

1. Khoảng 20 giờ ngày 06/12/2021, Nguyễn Thị Th đến nhà chị Mào Thị G, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn (là đồng nghiệp của Th), hỏi vay 15.000.000 đồng với lý do để mua vật liệu làm nhà và hẹn hôm sau trả. G đồng ý và chuyển khoản cho Th số tiền 15.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07/12/2021, Nguyễn Thị Th đã chuyển khoản trả cho chị Mào Thị G số tiền đã vay. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Thương lại gọi

điện thoại cho chị G để vay lại số tiền 15.000.000 đồng với lý do để trả công thợ, G đồng ý và đã chuyển khoản cho Th. Ngày 23/12/2021, Th trả cho chị G 10.000.000 đồng tiền mặt còn nợ lại 5.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2021, Th tiếp tục hỏi vay chị G 20.000.000 đồng với lý do trả công thợ làm nhà, chị G đồng ý và đưa cho Th 10.000.000 đồng tiền mặt và 10.000.000 đồng chuyển khoản cho Thg. Sau khi vay được tiền, Th nạp vào App bán hàng online trên mạng, số tiền còn lại Th không trả mà chiếm đoạt của chị Mào Thị G là 25.000.000 đồng.

2. Khoảng 16 giờ ngày 09/12/2021 tại trạm y tế thị trấn Nậm Nhùn, Nguyễn Thị Th hỏi vay của anh Lương Ngọc Ch, sinh năm 1984, trú tại bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn *(là đồng nghiệp của Th)* với số tiền 85.000.000 đồng, Th hẹn ngày 10/12/2021 sẽ trả nên anh Ch đồng ý và chuyển khoản cho Th 02 lần *(lần 01 là 80.000.000 đồng; lần 02 là 5.000.000 đồng)*. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/12/2021. Tại trạm y tế thị trấn Nậm Nhùn, Th trả cho anh Ch 60.000.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng tiền mặt và 30.000.000 đồng chuyển khoản, số tiền còn lại Thương không trả mà chiếm đoạt của anh Ch là 25.000.000 đồng.

3. Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2021, Nguyễn Thị Th đến nhà và hỏi vay chị Trần Thị H, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn số tiền 86.000.000 đồng, với lý do xin việc cho em gái và hẹn đến ngày 27/12/2021 trả, chị H đồng ý đưa cho Th số tiền 86.000.000 đồng, vay được tiền Th tiếp tục nạp vào App bán hàng online trên mạng và không có khả năng trả nợ chị H. Như vậy, số tiền Nguyễn Thị Th lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của chị Trần Thị H là 86.000.000 đồng.

4. Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2021, Nguyễn Thị Th đến nhà chị Lò Thị D, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn hỏi vay số tiền 60.000.000 đồng và hẹn hôm sau trả do có việc gấp. Chị D đồng ý rồi đưa cho Thương số tiền 60.000.000 đồng, sau đó Thg tiếp tục nạp vào App bán hàng online trên mạng và không có khả năng để trả nợ. Như vậy, số tiền Nguyễn Thị Th lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của chị Lò Thị D là 60.000.000 đồng.

5. Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2021, Nguyễn Thị Th gọi điện thoại hỏi vay chị Kiều Thị Như Tr, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn *(là đồng nghiệp của Th)* với lý do là đáo hạn Ngân hàng và hẹn một tháng sau trả, chị Tr đồng ý và chuyển khoản cho Th số tiền 100.000.000 đồng, sau đó thương tiếp tục hỏi vay của chị Trang 45.000.000 đồng và được chị Tr đồng ý. Sau khi vay được tiền Th không dùng vào việc đáo hạn Ngân hàng mà nạp vào App bán hàng online trên mạng và không có khả năng để trả nợ. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Th chiếm đoạt của chị Kiều Thị Như Tr là 145.000.000 đồng.

Ngoài ra: Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2021, Nguyễn Thị Th có gọi điện thoại cho chị Phan Thị Kim Y, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn để hỏi vay 3.000.000 đồng nói là có việc gấp và hẹn

hôm sau trả, chị Y đồng ý rồi chuyển cho Th số tiền 3.000.000 đồng và Th không có khả năng để trả nợ.

Sau khi Nguyễn Thị Th hỏi và vay được số tiền của các bị hại Th dùng để nạp vào App bán hàng online, nhưng khi Th chuyển tiền để nhập hàng xong bên App đã khóa tài khoản và chặn Zalo của Th. Ngày 27/12/2021, Th bắt xe khách từ huyện Nậm Nhùn ra thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu rồi đi xe khách xuống Hà Nội, sau đó Th mua vé máy bay, di chuyển đến sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích trốn tránh các khoản nợ đã vay với các bị hại. Trong quá trình bỏ trốn, Th làm nhiều nghề khác nhau. Đến tháng 7/2024 thì Th nhận trông trẻ và sinh sống ở căn hộ A4-805 chung cư Topaz Home, 102 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, Nguyễn Thị Th đã lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền là 344.000.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT- VKS-NN ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điều 175 tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.

...

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho các bị hại chị Mào Thị G số tiền 25.000.000 đồng; anh Lường Ngọc Ch số tiền 25.000.000 đồng; chị Kiều Thị Như Tr số tiền 145.000.000 đồng; chị Trần Thị H số tiền 86.000.000 đồng; chị Lò Thị D số tiền 60.000.000 đồng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Kim Y số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, xét thấy đủ cơ sở để khẳng định: Từ ngày 06/12/2021 đến ngày 27/12/2021, tại thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Thị Th đã lợi dụng sự tin tưởng của người quen, Nguyễn Thị Th đã vay tiền của các bị hại với lý do để trả tiền vật liệu và công thợ, xin việc cho em, hoặc đáo hạn nợ Ngân hàng của 05 bị hại gồm có: Chị Mào Thị G, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn số tiền 25.000.000 đồng; anh Lường Ngọc Ch, sinh năm 1984, trú tại bản Nậm Dòn, xã Nậm Hàng số tiền 25.000.000 đồng; chị Kiều Thị Như Tr, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Pá Kéo, thị trấn Nậm Nhùn với số tiền 145.000.000 đồng; chị Trần Thị H, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn số

tiền 86.000.000 đồng và chị Lò Thị D, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn số tiền 60.000.000 đồng, ngoài ra Nguyễn Thị Th còn vay của chị Phan Thị Kim Y, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn số tiền 3.000.000 đồng, với tổng số tiền của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 344.000.000 đồng

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định và yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Th phải trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cụ thể: Chị Mào Thị G số tiền 25.000.000 đồng; anh Lường Ngọc Ch số tiền 25.000.000 đồng; chị Kiều Thị Như Tr số tiền 145.000.000 đồng; chị Trần Thị H số

tiền 86.000.000 đồng; chị Lò Thị D số tiền 60.000.000 đồng và chị Phan Thị Kim Y số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 5% án phí dân sự có giá ngạch trên tổng số tiền bị cáo phải trả cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải có trách nhiệm trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể: Chị Mào Thị G số tiền 25.000.000 đồng; anh Lường Ngọc Ch số tiền 25.000.000 đồng; chị Kiều Thị Như Tr số tiền 145.000.000 đồng; chị Trần Thị H số tiền 86.000.000 đồng; chị Lò Thị D số tiền 60.000.000 đồng và chị Phan Thị Kim Y số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, Điều 7 Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.200.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lai Châu PV06;
- Phân trại tam giam Công an tỉnh Lai Châu khu vực Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng